

# BẢNG GIÁ BÁN

Bảng giá được áp dụng từ ngày 15/05/2020

Đơn vị tính :1.000 đồng

	Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
BÀN CẦU XỖM		CS1230	1.606	595 x 300
		C1230	902	595 x 300
		C1250	990	639 x 295
		CT1250	2.629	639 x 295
		C1280	1.298	710 x 290
BÀN CẦU HAI KHỐI		CS1280	2.002	710 x 290
		CT1325	1.969	690 x 370 x 790
		CTS1325	2.167	690 x 370 x 790
		CD1325	2.178	690 x 370 x 790
		CDS1325	2.376	690 x 370 x 790
		CT1338	2.134	700 x 370 x 725
		CTS1338	2.332	700 x 370 x 725
		CD1338	2.343	700 x 370 x 725
		CDS1338	2.541	700 x 370 x 725
		CD1320	<b>MGI</b> 2.838	730 x 380 x 740
		CD1331	2.773	740 x 390 x 790
		CD1340	3.344	735 x 385 x 735
		CD1341	4.191	745 x 385 x 810
		CD1345	5.324	730 x 390 x 755
		CD1346	5.775	720 x 380 x 760
		CD1348	6.941	715 x 380 x 800
		CD1349	4.950	720 x 395 x 750
		CD1530	4.026	725 x 385 x 750
		CD1551	5.038	650 x 370 x 770
	BÀN CẦU MỘT KHỐI		C1353	10.241
		CD1356	7.271	720 x 400 x 630
		CD1363	<b>MGI</b> 6.952	740 x 400 x 715
		CD1364	8.481	690 x 370 x 740
		CD1374	6.237	695 x 370 x 720
		CD1375	6.468	725 x 395 x 715
		CA1380H	42.581	720 x 410 x 510
BÀN CẦU		CPT1332	2.552	690 x 370 x 740
		CP1333	1.628	660 x 370 x 360
		CPT1503	8.008	530 x 350 x 390
		CT1026	1.639	625 x 295 x 780
		C1352	3.223	530 x 330 x 585

	Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
BỘ TIỂU TREG		U0210	528	250 x 300 x 330
		U0221	572	240 x 295 x 535
		U0230	924	270 x 340 x 552
		U0231	1.529	330 x 400 x 660
		U0232	2.761	410 x 370 x 630
		U0233	<b>MGI</b> 1.210	410 x 335 x 520
		U0234	<b>MGI</b> 2.926	410 x 370 x 630
		UA0234	<b>MGI</b> 6.523	Gồm A655B-RA
		U0235	<b>MGI</b> 3.102	420 x 400 x 900
		U0237	<b>MGI</b> 3.300	420 x 400 x 900
		UA0237	<b>MGI</b> 8.107	Gồm A655B-RA
		U0240	1.166	310 x 400 x 625
		U0261	1.232	365 x 310 x 540
		U0262	1.232	365 x 310 x 540
		U0264	2.695	300 x 285 x 660
		U0266	5.577	325 x 315 x 870
		U0267	2.695	340 x 305 x 660
		U0282	2.398	400 x 375 x 755
		U0283	3.245	400 x 375 x 860
	BỘ TIỂU ĐÚNG		UA0283	6.765
		UMP0283	6.765	Gồm A670
		U0285	2.965	400 x 375 x 865
		U0239	<b>MGI</b> 4.389	400 x 410 x 1000
		U0284	<b>MGI</b> 5.731	400 x 375 x 1000
		UA0284	<b>MGI</b> 9.240	Gồm A640
		UMP0284	<b>MGI</b> 9.240	Gồm A670
		U0296	2.992	380 x 320 x 860
		UW0320	913	390 x 90 x 820
		UW0330	913	390 x 80 x 805
		B1031	1.364	600 x 365 x 360
	Chậu giặt			
		SS558AP	3.124	430 x 530 x 660
		SS558AS	3.124	430 x 530 x 660

**Ghi chú** : A670 cảm ứng tiểu không dùng điện



★ Cầu thoát ngang, sản xuất khi có đơn hàng

	Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
LAVABÔ TREO TƯỜNG		L2014	385	360 x 360 x 145
		L2140	440	405 x 405 x 185
		L2150	583	400 x 495 x 185
		L2155	621	455 x 550 x 190
		L2220	649	460 x 550 x 200
		L2230	924	480 x 585 x 215
		LF2270	2.255	545 x 710 x 210
		L2360	1.056	505 x 610 x 215
		L2365 <b>Mới</b>	1.045	480 x 600 x 185
	LAVABÔ BÀN ĐÁ		LF5016	1.573
		LF5017	2.475	480 x 605 x 180
		L5018	814	450 x 525 x 215
		L5113	869	390 x 530 x 195
		L5115	781	380 x 460 x 185
		LF5118	1.870	450 x 450 x 165
		L5125	1.111	400 x 525 x 185
		LF5127	1.914	430 x 430 x 165
		LF5128	2.123	450 x 450 x 165
		LF5130	2.563	390 x 665 x 165
LAVABÔ TRÊN BÀN		L5215	1.210	425 x 425 x 145
		L5221 <b>Mới</b>	1.485	420 x 420 x 120
		L5222	1.188	460 x 460 x 185
		LF5232	1.265	375 x 375 x 150
		LF5236	2.585	480 x 505 x 175
		LF5238	1.199	410 x 410 x 165
		LF5239S	1.925	250 x 500 x 130
		LF5240	2.145	470 x 470 x 170
		LF5252	2.013	400 x 400 x 100
		LF5254	2.178	350 x 500 x 100
		LF5256	1.804	400 x 400 x 130
		LF5258	2.013	420 x 420 x 100
		LF5260	2.189	340 x 640 x 100
		L5261 <b>Mới</b>	1.265	450 x 420 x 145
		LF5253	2.178	450 x 500 x 145
		LF5255	1.694	450 x 450 x 145
		LF5257	1.408	400 x 400 x 145
		LF5259	2.178	380 x 500 x 145

: Lavabô bao gồm trụ xả nắp sứ

	Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
CHÂN LAVABÔ		P2432	495	
		P2437	484	
		P2440	506	
		P2445 <b>Mới</b>	495	
		P2436	484	
		P2439	484	
		P2441	506	
		P2443 <b>Mới</b>	495	
		PF2470	789	
		EH-14	110	140~160
		BF442-5	220	350x20x160

### GƯƠNG SOI

	M110	330	450 x 600
	M111	374	450 x 600
	M112	374	450 x 600
	M113	319	450 x 600
	M114	517	800 x 600
	M116	319	600 x 450
	M119	440	450 x 600
	M121	440	500 x 700)
	M710	660	800 x 600
	M753V	484	600 x 450
	M803	583	600 x 800
	M804	429	500 x 700
	M810	583	600 x 800
	M926	924	800 x 900
	M927	429	500 x 700
	M936	583	600 x 800
	M937	583	600 x 800

### Gương trang điểm

	M763	583	300x28x220
--	------	-----	------------

### Kệ gương

	M941	1.727	110x600x600
--	------	-------	-------------

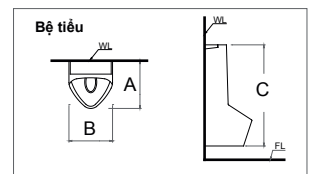
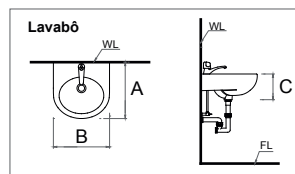
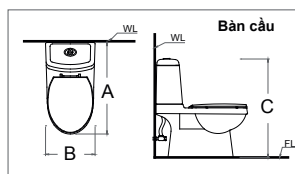
### Kệ kính cường lực

	Q760V	187	140x600x8
	Q780V	220	140x800x8

Bảng giá này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

**Ghi chú :** Kích thước : A x B x C mm

- A : Khoảng cách từ tường ra mép sản phẩm
- B : Khoảng cách ngang (song song với tường)
- C : Chiều cao sản phẩm



Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm		Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
<b>LAVABÔ</b>				<b>Kết hợp với</b>	<b>TỦ LAVABÔ</b>			
	LF5017	2.475	480 x 605 x 180			EH05017AV	3.971	470 x 590 x 640
	LF5024	2.156	500 x 600 x 210			EH05024DDV	3.179	480 x 580 x 350
	LF5024	2.156	500 x 600 x 210			EH05024AV	3.773	490 x 575 x 635
	LF5026	2.541	500 x 800 x 210			EH05026DDV	3.839	480 x 780 x 350
	LF5028	3.421	500 x 1000 x 210			EH05028DDV	5.423	480 x 985 x 350
	LF5030	2.541	500 x 650 x 180			EH05030DDV	3.333	480 x 630 x 350
	LF5032	3.113	500 x 750 x 180			EH05032DDV	3.707	480 x 730 x 350
	LF5036	2.783	500 x 800 x 180			EH05036AV	5.291	490 x 780 x 640
	LF5038	3.355	550 x 600 x 135			EH05038AV	3.971	540 x 580 x 640
	LF5236	2.585	480 x 505 x 175			EH05236AV	3.421	468 x 495 x 485
	LF5239S	1.925	250 x 500 x 130			EH05239AV	3.454	250 x 492 x 525
	LF5253	2.178	450 x 500 x 145			EH05253A ★	2.464	435 x 490 x 400
	LF5255	1.694	450 x 450 x 145			EH05255ATG ★	2.211	435 x 435 x 400
	LF5257	1.408	400 x 400 x 145			EH05257AW ★	1.991	385 x 390 x 400
	LF5259	2.178	380 x 500 x 145			EH05259A ★	2.464	365 x 485 x 400
	L5261	1.265	450 x 420 x 140			EH05261A	1.991	435 x 410 x 400
	LF5302	1.353	555 x 490 x 200			EH05302AV	3.300	315 x 480 x 640
	LF5324	8.701	530 x 1200 x 210			EH05324AV	8.987	365 x 1160 x 600
	LF5362	4.048	480 x 750 x 100			EH05362AD	4.224	380 x 625 x 450
	LF5364	4.048	480 x 750 x 100			EH05362AD	4.224	380 x 625 x 450
	LF5368	5.951	500 x 900 x 150			EH05368AD	5.401	483 x 865 x 450
	LF5370	1.793	500 x 550 x 100			EH05370A	2.662	430 x 415 x 350
	LF5372	4.290	500 x 750 x 100			EH05372A	4.576	440 x 685 x 350
	LF5374	4.290	500 x 750 x 100			EH05374A	4.576	440 x 685 x 350
	LF5376	5.445	500 x 900 x 100			EH05376A	4.884	440 x 775 x 350
	LF5380	3.443	500 x 500 x 100			EH05380A	3.113	480 x 490 x 450
	LF5382	5.808	500 x 800 x 100			EH05382A	4.939	480 x 785 x 450
	LF5384	5.508	500 x 800 x 100			EH05382A	4.939	480 x 785 x 450
	LF5386	8.195	500 x 1000 x 100			EH05386A	6.864	480 x 990 x 450
	LF5388	11.880	500 x 1200 x 100			EH05388A	8.162	480 x 1190 x 450
LF5252, LF5254, LF5258, LF5232, LF5256, L5221, L5215, L5222						EH46001A <i>Mới</i>	4.587	500 x 600 x 560
LF5253, LF5255, LF5257, LF5259, LF5236, LF5240, L5261						EH46002A <i>Mới</i>	4.587	500 x 600 x 560
						EH43000EW	1.837	418 x 300 x 400
						EH44000AW	2.464	435 x 400 x 400

\* Kết hợp được với : EH05253A, hoặc EH05255A {

- ★ EH05253A, EH05255A, EH05257A, EH05259 : Tủ màu trắng  
 ★ EH05253ATG, EH05255ATG, EH05257ATG, EH05259ATG : Tủ màu xám đậm  
 ★ EH05253AW, EH05255AW, EH05257AW, EH05259AW : Tủ màu vân gỗ } 3 màu bằng giá

### Ghi chú

- BF442-5 kết hợp được với tất cả lavabô âm bàn Caesar.
- : Lavabô bao gồm trụ xả nắp sứ
- Vòi BT sử dụng chung với lavabô bao gồm trụ xả nắp sứ
- Vòi BT không bao gồm trụ xả
- EH14 kết hợp được với : EH05324AV, EH05036AV, EH05302AV, EH05024AV, EH05236AV, EH151V, EH05017AV, EH05239AV, EH46001A, EH46002A.

Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
-----------	-------	---------	----------------------------

### BỒN TẮM THƯỜNG

BỒN TẮM DÀI KHÔNG CHÂN, KHÔNG YẾM

	<b>AT0150</b>	<b>4.546</b>	1500x750x440
	<b>AT0170</b>	<b>4.892</b>	1700x800x440
	<b>AT0250</b>	<b>4.546</b>	1500x750x420
	<b>AT0270</b>	<b>4.892</b>	1700x800x420
	<b>AT0350</b>	<b>4.546</b>	1500x750x420
	<b>AT0370</b>	<b>4.892</b>	1700x800x420
	<b>AT0440</b>	<b>4.447</b>	1400x750x480
	<b>AT0460</b>	<b>4.840</b>	1600x750x480
	<b>AT0550</b>	<b>4.546</b>	1500x710x450
	<b>AT0570</b>	<b>4.892</b>	1700x850x470
	<b>AT0640</b>	<b>4.602</b>	1400x750x450
	<b>AT0650</b>	<b>4.760</b>	1500x750x450
	<b>AT0670</b>	<b>5.173</b>	1700x750x450
	<b>AT3180AL(R)</b>	<b>6.577</b>	1800x930x460
	<b>AT3350AL(R)</b>	<b>4.710</b>	1500x770x450
	<b>AT7135</b>	<b>11.167</b>	1350x1350x550

### BỒN TẮM CÓ CHÂN CÓ YẾM

BỒN TẮM DÀI

	<b>AT0150L(R)</b>	<b>8.193</b>	1510x760x570
	<b>AT0170L(R)</b>	<b>8.528</b>	1710x810x570
	<b>AT0250L(R)</b>	<b>8.193</b>	1510x760x540
	<b>AT0270L(R)</b>	<b>8.528</b>	1710x810x540
	<b>AT0350L(R)</b>	<b>8.193</b>	1510x760x540
	<b>AT0370L(R)</b>	<b>8.528</b>	1710x810x540
	<b>AT0440L(R)</b>	<b>8.095</b>	1410x760x580
	<b>AT0460L(R)</b>	<b>8.487</b>	1610x760x580
	<b>AT0550L(R)</b>	<b>8.193</b>	1520x730x540
	<b>AT0570L(R)</b>	<b>8.528</b>	1710x860x580
	<b>AT0640L(R)</b>	<b>8.248</b>	1410x760x550
	<b>AT0650L(R)</b>	<b>8.407</b>	1510x760x550
	<b>AT0670L(R)</b>	<b>8.818</b>	1710x760x550
	<b>AT0770</b>	<b>19.492</b>	1750x800x600
	<b>AT0950</b>	<b>13.910</b>	1500x800x620
	<b>AT2150L(R)</b>	<b>9.127</b>	1500x750x600
	<b>AT3180L(R)</b>	<b>9.764</b>	1810x950x600
	<b>AT3350L(R)</b>	<b>7.997</b>	1510x780x600
	<b>AT6170</b>	<b>15.152</b>	1700x870x600
	<b>AT6250</b>	<b>16.825</b>	1550x850x540
	<b>AT6270</b>	<b>20.682</b>	1700x870x600
	<b>AT6350</b>	<b>16.338</b>	1550x850x540
	<b>AT6480</b>	<b>24.987</b>	1800x950x650

☆ (SẢN XUẤT KHI CÓ ĐƠN HÀNG)

Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
-----------	-------	---------	----------------------------

### BỒN TẮM MASSAGE

BỒN TẮM DÀI KHÔNG CHÂN, KHÔNG YẾM

	<b>MT0150</b>	<b>15.760</b>	1500x750x440
	<b>MT0170</b>	<b>16.327</b>	1700x800x440
	<b>MT0250</b>	<b>15.760</b>	1500x750x420
	<b>MT0270</b>	<b>16.327</b>	1700x800x420
	<b>MT0350</b>	<b>15.760</b>	1500x750x420
	<b>MT0370</b>	<b>16.327</b>	1700x800x420
	<b>MT0440</b>	<b>15.352</b>	1400x750x480
	<b>MT0460</b>	<b>15.637</b>	1600x750x480
	<b>MT0550</b>	<b>15.760</b>	1500x710x450
	<b>MT0570</b>	<b>16.327</b>	1700x850x470
	<b>MT0640</b>	<b>15.815</b>	1400x750x450
	<b>MT0650</b>	<b>15.955</b>	1500x750x450
	<b>MT0670</b>	<b>16.468</b>	1700x750x450
	<b>MT0870</b>	<b>23.272</b>	1700x850x440
	<b>MT211AL(R)</b>	<b>35.718</b>	1700x900x600
Massage Hơi	<b>MT211SAL(R)</b>	<b>41.283</b>	1700x900x600
	<b>MT212</b>	<b>30.880</b>	2000x1050x550
	<b>MT3180AL(R)</b>	<b>17.400</b>	1800x930x460
	<b>MT3350AL(R)</b>	<b>15.755</b>	1500x770x450
	<b>MT6470A</b>	<b>27.530</b>	1790x1790x680
	<b>MT7520</b>	<b>41.453</b>	2000x1100x550
Massage Hơi	<b>MT7520S</b>	<b>47.017</b>	2000x1100x550

### BỒN TẮM MASSAGE CÓ CHÂN CÓ YẾM

BỒN TẮM DÀI XẢ TRÁI (L) HOẶC XẢ PHẢI (R)

	<b>MT0150L(R)</b>	<b>19.407</b>	1510x760x570
	<b>MT0170L(R)</b>	<b>19.975</b>	1710x810x570
	<b>MT0250L(R)</b>	<b>19.407</b>	1510x760x540
	<b>MT0270L(R)</b>	<b>19.975</b>	1710x810x540
	<b>MT0350L(R)</b>	<b>19.407</b>	1510x760x540
	<b>MT0370L(R)</b>	<b>19.975</b>	1710x810x540
	<b>MT0440L(R)</b>	<b>18.998</b>	1410x760x580
	<b>MT0460L(R)</b>	<b>19.285</b>	1610x760x580
	<b>MT0550L(R)</b>	<b>19.407</b>	1520x730x540
	<b>MT0570L(R)</b>	<b>19.975</b>	1710x860x580
	<b>MT0640L(R)</b>	<b>19.473</b>	1410x760x550
	<b>MT0650L(R)</b>	<b>19.602</b>	1510x760x550
	<b>MT0670L(R)</b>	<b>20.705</b>	1710x760x550
	<b>MT0770</b>	<b>29.540</b>	1750x800x600
	<b>MT0870L(R)</b>	<b>26.148</b>	1710x860x580
	<b>MT211L(R)</b>	<b>39.465</b>	1720x900x600
Massage Hơi	<b>MT211SL(R)</b>	<b>45.040</b>	1720x900x600
	<b>MT3180L(R)</b>	<b>20.537</b>	1810x950x600
	<b>MT3280</b>	<b>22.308</b>	1830x1050x620
	<b>MT3350L(R)</b>	<b>18.702</b>	1510x780x600
	<b>MT3370L(R)</b>	<b>36.112</b>	1710x870x680
Massage Hơi	<b>MT3370SL(R)</b>	<b>41.665</b>	1710x870x680
	<b>MT6470</b>	<b>41.005</b>	1790x1790x680
	<b>MT6480</b>	<b>35.365</b>	1800x950x650

# BỒN TẮM

Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
-----------	-------	---------	----------------------------

## BỒN TẮM NGỒI CAO CẤP

(☆ SẢN XUẤT KHI CÓ ĐƠN HÀNG)

	KT1150 ☆	24.507	1500x750x780
	KT1160 ☆	23.890	1620x760x760

## BỒN TẮM GÓC

BỒN TẮM GÓC KHÔNG CHÂN, KHÔNG YẾM

	AT5120A	7.115	1200x1200x480
	AT5132A	7.785	1320x1320x440
	AT5133A	8.378	1330x1330x450
	AT5140A	8.248	1400x1400x490
	AT5150A	9.217	1500x1500x490

BỒN TẮM GÓC CÓ CHÂN, CÓ YẾM

	AT5220	10.285	1220x1220x530
	AT5120	9.097	1220x1220x580
	AT5132	9.755	1380x1380x580
	AT5133	10.360	1340x1340x650
	AT5140	10.230	1410x1410x600
	AT5150	11.198	1510x1510x620

## SEN THUYỀN

	SP132	8.875	505x290x1745
	SP137	7.495	480x220x1220
	SP149	5.935	335x280x1645

## KHAY TẮM ĐỨNG

	AS190	2.758	910x910x100
	AS200	3.921	1015x1015x150

## CỬA TẮM ĐỨNG

	SPR101	10.205	900x900x1980
	SD4320AT-RI	15.235	1000x1000x2150
	SD5320AT-RO	15.555	1000x1000x2150

## VÒI NƯỚC TRÊN BỒN TẮM

	AS111C	5.529	
	AS143C	4.822	
	AS489C	17.039	Sen đứng

Diễn giải	Mã số	Đơn giá	Kích Thước A x B x C mm
-----------	-------	---------	----------------------------

## BỒN TẮM MASSAGE ĐÈN

BỒN TẮM DÀI KHÔNG CHÂN, KHÔNG YẾM

	MT7180C	54.205	1800x1200x550
BỒN TẮM DÀI CHÂN, YẾM			
	MT7180L/RCH	57.512	1800x1200x550
	MT0660C	46.635	1650x850x520

## BỒN TẮM MASSAGE GÓC

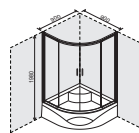
BỒN TẮM GÓC KHÔNG CHÂN, KHÔNG YẾM

	MT5120A	18.427	1200x1200x480
	MT5132A	18.920	1320x1320x440
	MT5140A	20.097	1400x1400x490
	MT5150A	21.120	1500x1500x490

BỒN TẮM GÓC CÓ CHÂN, CÓ YẾM

	MT5120	20.408	1220x1220x580
	MT5132	20.902	1380x1380x580
	MT5133	22.078	1340x1340x650
	MT5140	22.078	1410x1410x600
	MT5150	23.102	1510x1510x620
	MT5165	35.750	1670x1670x780

**Ghi chú :** Giá của tắm đứng chưa bao gồm phí lắp đặt



SPR101



SD4320AT-RI



SD5320AT-RO

**Ghi chú :** Đơn vị tính : 1.000 đồng

- Giá bồn tắm : Màu trắng và màu nhạt đồng giá.
- Giá bồn tắm, khay tắm đã bao gồm bộ xả.

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### VÒI LAVABÔ NÓNG LẠNH

B120CP/CU	847	
B380CP/CU	880	
B260CP/CU	957	
B122CP/CU	1.001	
B490CP/CU	1.045	
B150CP/CU	1.100	
B382CP/CU	1.133	
B560CP/CU	1.133	
B262CP/CU	1.221	
B400CP/CU	1.254	
B492CP/CU	1.276	
B350CU <b>MỚI</b>	1.243	
B152CP/CU	1.276	
B430CP/CU	1.309	
B402CP/CU	1.452	
B570CP/CU	1.419	
B562CP/CU	1.364	
B730CU <b>MỚI</b>	1.529	
B432CP/CU	1.474	
B430CWU	1.584	
B370CU	1.584	
B136CU	1.617	
B310CU	1.694	
B740CU <b>MỚI</b>	1.727	
B170CU	1.617	
B810CU <b>MỚI</b>	1.859	
B305CU	1.826	
B540CU <b>MỚI</b>	1.969	
B590CU <b>MỚI</b>	1.991	
B308C <b>MỚI</b>	2.024	
B230CU	1.991	
B820CU <b>MỚI</b>	2.156	
B900CU <b>MỚI</b>	2.200	
B229CU	2.134	
B770CU	2.299	
B224CU	2.244	
B550CU	2.409	
B183C	2.431	
B840CU <b>MỚI</b>	2.640	
B460CU	3.003	
B640CU	3.014	
B420CU	3.069	
B680CT	6.050	

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### VÒI LAVABÔ NÓNG LẠNH

#### VÒI CAO

B571CU	1.892	
B541CU	2.607	
B228CU	2.497	
B225CU	2.673	
B551CU	2.849	
B642CU	3.333	
B751CU	3.454	
B421CU	3.531	

### VÒI LAVABÔ NÓNG LẠNH BT

BT260CP	803	
BT490CP	891	
BT150CP	957	
BT400CP	1.100	
BT430CP	1.155	
BT570CP	1.265	
BT370CU	1.430	
BT310CU	1.540	
BT170CU	1.463	
BT305CU	1.661	
BT230CU	1.837	
BT229CU	1.980	
BT224CU	2.090	
BT640CU	2.860	
BT420CU	2.904	

#### VÒI CAO

BT571CU	1.749	
BT228CU	2.343	
BT225CU	2.519	
BT642CU	3.179	
BT751CU	3.300	
BT421CU	3.377	

#### VÒI BT LẠNH

BT041CU	1.309	
BT109CP	715	

★ Vòi BT dùng chung với Lavabô  
bao gồm trụ xả nắp sứ

★ Vòi CP (dùng bộ xả ty)

Vòi CU (dùng bộ xả nhấn)

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### VÒI SEN GẠT NÓNG LẠNH

S383CP	1.045	
S360CP	1.144	
S123C	1.199	
S383C	1.155	
S360C	1.265	
S493C	1.331	
S350C	1.441	
S403C	1.573	
S563C	1.496	
S353C <b>MỚI</b>	1.628	
S233C	1.628	
S143C	1.727	
S573C	1.749	
S433C	1.760	
S733C <b>MỚI</b>	1.848	
S173C	1.991	
S743C <b>MỚI</b>	2.079	
S433CW	1.859	
S330C	2.189	
S813C <b>MỚI</b>	2.299	
S543C <b>MỚI</b>	2.607	
S823C <b>MỚI</b>	2.750	
S593C <b>MỚI</b>	2.871	
S773C	3.069	
S553C	3.311	
TS617	<b>MỚI</b> 3.487	
S843C <b>MỚI</b>	3.597	
S463C	3.630	
S643C	3.729	
S423C	3.993	

### KỆ + TỦ NHỰA

#### Tủ nhựa

Q1230	880	
Q1235	770	

#### Hộp xà phòng

Q831	253	
Q832	440	
ST005	187	

#### Hộp giấy vệ sinh

H108	341	
------	-----	--

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### SEN TẮM ĐỨNG NÓNG LẠNH

BS641	4.719	
BS644	4.719	
S578C	5.137	
S1028S	6.589	
S378C	7.139	
S488C	7.590	
S648C	8.074	
S668C	10.021	
S788C	10.274	

### BỘ PHỤ KIỆN SEN TẮM ĐỨNG

BS122	2.618	
BS124	3.025	
BS125	2.849	
BS126	2.904	

### VÒI BẾP NÓNG LẠNH

K415C	1.111	
K511C	1.287	
K540C	1.331	
K526C	1.375	
K375C	1.419	
K815C	1.452	
K376C	1.485	
K535C	1.463	
K685C	1.573	
K695C	1.573	
K665C	1.936	
K915C	1.936	
K905C	2.079	
K325C	2.266	
K745C	3.234	

### VÒI BẾP LẠNH

K022C	649	
K025C	792	
K026C	792	
K027C	407	
K035C	616	
K036C	616	

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### VÒI LAVABÔ LẠNH

B027C	209	
B037C	209	
B040C	715	
B041CU	1.452	Vòi cao
B065C	374	
B075C	484	
B076C	528	
B101C	484	
B104C	396	
B105C	385	
B109C	660	
B109CP	869	
B109CU	869	

### Vòi ấn tay tự động

B053CU	1.001	
B054CU	1.100	

### VÒI NƯỚC LẠNH

#### Vòi xịt

BS304A	220	
BS304B	253	
BS306A	297	
BS306B	341	
BS304CW	396	

#### Vòi lạnh gắn tường

W027C	187	
W037C	187	
W054C	770	
WL027C	363	
W038C	264	
W038P	77	
WP027C	198	
WP037C	198	
W047C	385	
W034	121	
W034-1	143	
W035	121	
W035-1	143	

#### Vòi sen lạnh

S038C	550	
S038CP	473	
S043C	792	
S043CP	660	
S108C	517	

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### NẮP BÀN CẦU

M220	264	
MS220	385	
M221	484	
M232	484	
M236	561	
M243	495	
M256	506	
MU234	726	
MU235	561	
MU237	759	

#### Nắp bàn cầu trẻ em

M282	363	
M284	374	

#### Nắp bàn cầu điện tử

TAF200H	13.123	
TAF400H	6.204	

#### Nắp bàn cầu cơ

TAF050	1.958	
--------	-------	--

### VÒI + XẢ CẢM ỨNG

#### Máy tạo Ozon

A610OZ	3.762	
--------	-------	--

#### Máy sấy tay tự động

A610	5.709	
A801	4.301	
A803	5.423	

#### Bộ xả cảm ứng từ

A623	2.365	
A656	2.200	
A624	2.497	
A637	4.444	
A648	2.695	
A649OZ	5.698	
A657DC-PW	1.848	
A652DC-PW	1.848	
A654	4.191	
A671	4.323	
A672	4.400	
A673	3.553	

#### Vòi cảm ứng từ

A910 (AC)	4.521	
A911 (AC+DC)	4.763	
A912 (AC+DC)	5.269	

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### VAN XẢ + PHỤ KIỆN

#### Van xả

<b>BF443</b> (BF446, BF449)	<b>2.321</b>	
<b>BF412G</b> (Bộ tiểu)	<b>935</b>	
<b>BF410</b> (Bộ tiểu)	<b>616</b>	

#### Bộ xả lavabô

<b>BF404H</b>	<b>451</b>	
<b>BF602</b>	<b>363</b>	
<b>BF603</b>	<b>429</b>	
<b>BF605</b>	<b>253</b>	
<b>BF606</b>	<b>297</b>	

#### Dây cấp

<b>BF422</b>	<b>77</b>	
<b>BF423</b>	<b>44</b>	

#### Van khống chế

<b>BF403</b>	<b>110</b>	
<b>BF403P</b>	<b>44</b>	
<b>BF427</b>	<b>176</b>	
<b>BF427P</b>	<b>99</b>	

#### Cơ P

<b>BF405S</b>	<b>682</b>	
<b>BF405P</b>	<b>121</b>	

#### Dây sen

<b>13608MDA</b>	<b>143</b>	
<b>13505MCW</b>	<b>110</b>	

#### Tay sen

<b>SH510</b>	<b>88</b>	
<b>SH212</b>	<b>110</b>	
<b>SH211W</b>	<b>132</b>	
<b>SH110</b>	<b>187</b>	
<b>SH221</b>	<b>143</b>	
<b>SH133</b>	<b>220</b>	
<b>SH335</b>	<b>220</b>	
<b>50211MCW</b>	<b>121</b>	

#### Thanh trượt tay sen

<b>WG117</b>	<b>583</b>	
--------------	------------	--

#### Giá đỡ tay sen

<b>51100MCW</b>	<b>44</b>	
<b>51100MCC</b>	<b>77</b>	

<b>13332MAC</b>	<b>374</b>	
<b>BF520</b>	<b>176</b>	

#### GIÁ TREO KHĂN

<b>Q7209V</b>	<b>792</b>	
<b>Q924V</b>	<b>341</b>	
<b>ST881</b>	<b>407</b>	
<b>ST834V</b>	<b>693</b>	
<b>ST827V</b>	<b>781</b>	

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### PHỤ KIỆN INOX

#### Thanh vịn Inox

<b>GB100V</b>	<b>2.376</b>	
<b>GB102V</b>	<b>1.276</b>	
<b>GB104V</b>	<b>1.232</b>	
<b>GB131V</b>	<b>704</b>	
<b>GB135V</b>	<b>792</b>	

#### Dây phơi

<b>ST129</b>	<b>319</b>	
--------------	------------	--

#### Kệ inox

<b>ST810V</b>	<b>935</b>	
<b>ST823V</b>	<b>528</b>	
<b>ST830V</b>	<b>330</b>	
<b>ST831V</b>	<b>297</b>	
<b>ST849</b>	<b>825</b>	
<b>ST850</b>	<b>99</b>	
<b>ST854</b>	<b>363</b>	
<b>ST859</b>	<b>825</b>	

#### Móc áo

<b>ST857</b>	<b>297</b>	
<b>ST858</b>	<b>440</b>	

#### Hộp giấy vệ sinh

<b>ST112</b>	<b>1.166</b>	
<b>ST127</b>	<b>803</b>	

#### Thoát sàn

<b>ST1212</b>	<b>187</b>	Ø=60	
<b>ST1212L</b>	<b>187</b>	Ø=90	
<b>ST1212E</b>	<b>253</b>	Ø=60	
<b>ST1212EL</b>	<b>253</b>	Ø=90	
<b>ST1414</b>	<b>242</b>	Ø=60	
<b>ST1414L</b>	<b>242</b>	Ø=90	
<b>ST1414E</b>	<b>319</b>	Ø=60	
<b>ST1414EL</b>	<b>319</b>	Ø=90	
<b>ST1010B</b>	<b>143</b>	Ø=60	
<b>ST1010E</b>	<b>187</b>	Ø=60	
<b>ST1030B</b>	<b>495</b>	Ø=60	
<b>ST1060B</b>	<b>737</b>	Ø=60	
<b>F2060</b>	<b>462</b>	Ø=60	
<b>F2090</b>	<b>462</b>	Ø=90	
<b>F2222</b>	<b>99</b>	Ø=60	

#### Cầu chắn rác

<b>F2323A</b>	<b>132</b>	Ø=90	
---------------	------------	------	--

#### Kệ sứ góc bằng sứ

<b>Q999</b>	<b>254</b>	
-------------	------------	--

Mã số	Đơn giá	Diễn giải
-------	---------	-----------

### PHỤ KIỆN BẰNG INOX

<b>Q7300V</b>	<b>319</b>	
<b>Q7301V</b>	<b>275</b>	
<b>Q7302V</b>	<b>253</b>	
<b>Q7303V</b>	<b>220</b>	
<b>Q7304V</b>	<b>253</b>	
<b>Q7305V</b>	<b>187</b>	
<b>Q7307V</b>	<b>143</b>	
<b>Tổng</b>	<b>1.650</b>	

<b>Q7710V</b>	<b>363</b>	
<b>Q7711V</b>	<b>297</b>	
<b>Q7712V</b>	<b>231</b>	
<b>Q7713V</b>	<b>231</b>	
<b>Q7714V</b>	<b>264</b>	
<b>Q7715V</b>	<b>187</b>	
<b>Tổng</b>	<b>1.573</b>	

<b>Q8300</b>	<b>770</b>	
<b>Q8301</b>	<b>693</b>	
<b>Q8302</b>	<b>429</b>	
<b>Q8303</b>	<b>429</b>	
<b>Q8304</b>	<b>506</b>	
<b>Q8305</b>	<b>429</b>	
<b>Q8307</b>	<b>319</b>	
<b>Tổng</b>	<b>3.575</b>	

<b>Q8800</b>	<b>528</b>	
<b>Q8801</b>	<b>385</b>	
<b>Q8802</b>	<b>308</b>	
<b>Q8803</b>	<b>297</b>	
<b>Q8804</b>	<b>308</b>	
<b>Q8807</b>	<b>253</b>	
<b>Tổng</b>	<b>2.079</b>	

#### PHỤ KIỆN BẰNG SỨ

<b>Q990</b>	<b>231</b>	
<b>Q991</b>	<b>231</b>	
<b>Q992</b>	<b>99</b>	
<b>Q993</b>	<b>99</b>	
<b>Q994</b>	<b>198</b>	
<b>Q997</b>	<b>253</b>	
<b>Q990-A6</b>	<b>1.045</b>	

<b>Q940</b>	<b>165</b>	
<b>Q941</b>	<b>165</b>	
<b>Q942</b>	<b>62</b>	
<b>Q943</b>	<b>62</b>	
<b>Q944</b>	<b>110</b>	
<b>Q945</b>	<b>137</b>	
<b>Q947</b>	<b>50</b>	
<b>Q948</b>	<b>92</b>	
<b>Q940A6</b>	<b>550</b>	